Toµ ¸n nh©n d©n **KHU VỰC 1- Tuy¸n quang**	**Céng hßa x· héi chñ nghÜa viÖt nam** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số**: 262/**2025/QĐST- DS	*Tuyên Quang, ngày 17 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 165/2025/TLST- DS ngày 23/10/2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Ngân hàng N**

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Ngân hàng được uỷ quyền: Ngân hàng N – Chi nhánh Bắc Mê Hà Giang. Địa chỉ: Số nhà 873, tổ 01, thôn Yên Phú 01, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang.

Người được uỷ quyền: Ông Trịnh Văn H, chức vụ: Giám đốc. (Theo Quyết định uỷ quyền số 2664/QĐ-NHNNo-PC ngày 01/12/2022 của Ngân hàng N).

Người được uỷ quyền lại: Ông Phạm Năng N, sinh năm 1972; địa chỉ: Ngân hàng N – Chi nhánh Bắc Mê Hà Giang (Theo giấy uỷ quyền ngày 16/9/2025).

** Bị đơn:* Ông **Cao Mạnh T**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố 2 phường N, tỉnh Tuyên Quang. Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 02 – Trại Giam Quyết Tiến, địa chỉ: Thôn Đồng Ván, xã Bình Ca, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về trách nhiệm thanh toán nợ:***

- Ông Cao Mạnh T phải trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh Bắc Mê Hà Giang số tiền là: **392.163.138 đồng** (*Ba trăm chín mươi hai triệu, một trăm sáu ba nghìn, một trăm ba tám đồng),* trong đó gồm có:

+ Số tiền dư nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 8210-LAV-202200832 ngày 30/12/2022 là 231.520.070 đồng. Số tiền lãi từ ngày 23/9/2024 đến ngày 13/10/2025 là 26.852.671 đồng; Số tiền lãi chậm trả: 774.588 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi: **259.157.329** đồng (*Hai trăm năm mươi chín triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn, ba trăm hai chín đồng*).

+ Số tiền dư nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 8210-LAV-202300531 ngày 08/8/2023 là 110.901.474 đồng. Số tiền lãi từ ngày 15/6/2024 đến ngày 13/10/2025 là 22.104.335 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi: **133.005.809** đồng (*Một trăm ba mươi ba triệu, không trăm linh năm nghìn, tám trăm linh chín đồng*)

- Ông Cao Mạnh T phải tiếp tục trả lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 14/10/2025 cho đến khi ông Cao Mạnh T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 8210-LAV-202200832 ngày 30/12/2022 và Hợp đồng tín dụng số 8210-LAV-202300531 ngày 08/8/2023, giữa Ngân hàng N - Chi nhánh Bắc Mê Hà Giang và ông Cao Mạnh T đã ký.

Trường hợp ông Cao Mạnh T thanh toán hết số tiền dư nợ gốc của hai hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng tín dụng số 8210-LAV-202200832 ngày 30/12/2022 số tiền nợ gốc là: 231.520.070 đồng; Hợp đồng tín dụng số 8210-LAV-202300531 ngày 8/8/2023 số tiền nợ gốc là 110.901.474 đồng, tổng cộng là 342.421.544 đồng trước ngày 31/12/2025 thì ông Thắng khôtrả tiền lãi và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký.

**** Về án phí:***

- Ông Cao Mạnh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án là 9.804.078 đồng *(Chín triệu tám trăm linh bốn nghìn không trăm bảy mươi tám đồng).*

- Ngân hàng N - Chi nhánh Bắc Mê Hà Giang được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 6.748.900 đồng (*Sáu triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000950 ngày 22/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 1- Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;

- Lưu.

Vương Thị Lan